

# ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NĂNG LỰC CÁN BỘ CẤP XÃ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Thị Hoa\*

*Cán bộ cấp xã là người trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia (CTMTQG) về xây dựng Nông thôn mới (NTM). Sự thành công của Chương trình phụ thuộc rất nhiều vào năng lực của đội ngũ cán bộ này. Thời gian qua, nhờ thực hiện Quyết Định số 1003/QĐ-BNN-KTHT ngày 18/05/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng NTM thuộc CTMTQG về xây dựng NTM giai đoạn 2011–2020, hầu hết cán bộ các cấp, đặc biệt cán bộ cấp xã đã được trang bị các kiến thức để thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, cán bộ cấp xã còn nhiều vướng mắc chủ yếu do năng lực chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Xuất phát từ thực tế này, nghiên cứu Chương trình đào tạo hiện hành nhằm tìm ra những thiếu hụt để đề xuất Chương trình đào tạo mới nâng cao năng lực cán bộ cấp xã thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM là cần thiết.*

**Từ khóa:** cán bộ cấp xã, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nâng cao năng lực cán bộ cấp xã, năng lực của cán bộ cấp xã.

## 1. Yêu cầu năng lực của cán bộ cấp xã thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM

Đề cán bộ cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong công cuộc xây dựng NTM, việc xác định yêu cầu năng lực cho đối tượng này là cần thiết. Theo UNDP, năng lực của một cá nhân được biểu hiện ở ba yếu tố, đó là: nhận thức, thái độ và kỹ năng. Nguyễn Thị Hoa (2013a) đã cụ thể hóa *năng lực cá nhân được tác giả cụ thể hóa như sau:*

*Về nhận thức.* Cán bộ thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM phải có hiểu biết tốt về chủ trương chính sách, cơ chế, tổ chức bộ máy và cách thức triển khai xây dựng nông thôn mới. Một cán bộ hiểu biết tốt không chỉ dừng ở mức độ biết về CTMTQG về xây dựng NTM mà đòi hỏi thực sự hiểu được tinh thần cốt lõi của CTMTQG về xây dựng NTM và hiểu đúng chức năng/nhiệm vụ của mình trong CTMTQG về xây dựng NTM.

*Về kỹ năng:* Cán bộ thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM cần có những kỹ năng cần thiết để thực hiện chức năng/nhiệm vụ của mình trong CTMTQG về xây dựng NTM. Những kỹ năng này được xác định luôn gắn liền với chức năng/nhiệm vụ của từng

cán bộ thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM.

*Về thái độ:* Cán bộ thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM phải là người chủ động, tự tin vận dụng những kỹ năng cần thiết đã được trang bị hoặc có sẵn để thực hiện đúng và đủ chức năng/nhiệm vụ của mình trong xây dựng NTM ở địa phương.

Cán bộ cấp xã gồm cán bộ xã và cán bộ thôn. Trong đó, cán bộ xã có nhiệm vụ tổ chức triển khai và thực hiện các bước xây dựng NTM ở cấp xã. Cán bộ thôn có nhiệm vụ triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến các bước xây dựng NTM ở thôn. Trên cơ sở nhiệm vụ của cán bộ cấp xã trong thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM, tác giả đã xác định các yêu cầu về năng lực được cụ thể trong bảng 1.

## 2. Thiếu hụt về năng lực của cán bộ cấp xã thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM và đề xuất chương trình đào tạo nâng cao năng lực cán bộ cấp xã

Theo báo cáo tình hình thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM hàng năm của Ban chỉ đạo Trung ương, trong quá trình triển khai, các xã cho rằng họ đang phải đối mặt với một số vấn đề lớn sau đây:

**Bảng 1: Yêu cầu về năng lực của cán bộ cấp xã thực hiện CTMTQG về XDNTM**

<b>Nhận thức</b>	<b>Cán bộ xã:</b> Hiểu biết tốt về các bước xây dựng NTM ở cấp xã để xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể: Thành lập Ban Chỉ đạo và Ban quản lý CTMTQG về xây dựng NTM; Tổ chức tuyên truyền, học tập nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM. Khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí; Xây dựng quy hoạch NTM của xã; Lập đề án xây dựng NTM của xã (gồm kế hoạch 5 năm và kế hoạch từng năm). Tổ chức thực hiện đề án; Giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện dự án
	<b>Cán bộ thôn:</b> Hiểu biết tốt về các bước xây dựng NTM ở cấp xã để thực hiện các hoạt động thành lập các Ban phát triển thôn, bản; Ban giám sát xây dựng thôn, bản. Tổ chức tuyên truyền, học tập nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM; tham gia khảo sát đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí; Tham gia xây dựng quy hoạch NTM của xã; Tham gia lập đề án xây dựng NTM của xã; Tham gia tổ chức thực hiện đề án; Tham gia giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ việc thực hiện các hoạt động xây dựng NTM ở thôn.
<b>Kỹ năng</b>	<b>Cán bộ xã:</b> Kỹ năng tuyên truyền; Kỹ năng huy động sự tham gia; Kỹ năng lồng ghép các nguồn lực có sự ưu tiên; <i>Kỹ năng quản lý tài chính công</i> ; Kỹ năng lập đề án có sự tham gia gắn kết với nguồn lực; Kỹ năng thu thập thông tin để theo dõi và đánh giá thực hiện đề án.
	<b>Cán bộ thôn:</b> Kỹ năng tuyên truyền; Kỹ năng thu hút sự tham gia; Kỹ năng vận động và tổ chức người dân và cộng đồng tham gia thực hiện; Kỹ năng lồng ghép các nguồn lực có sự ưu tiên; Kỹ năng lập KH phát triển thôn có sự tham gia gắn kết với nguồn lực; Kỹ năng theo dõi giám sát thực hiện hoạt động xây dựng NTM ở thôn.
<b>Thái độ</b>	<b>Cán bộ xã:</b> tự tin và chủ động vận dụng các kỹ năng để thực hiện tốt chức năng/nhiệm vụ của cá nhân trong tổ chức triển khai thực hiện các bước xây dựng NTM ở cấp xã  <b>Cán bộ thôn:</b> tự tin và chủ động vận dụng các kỹ năng để thực hiện tốt chức năng/nhiệm vụ của cá nhân trong triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến các bước xây dựng NTM ở thôn

**Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ và người dân về xây dựng NTM còn hạn chế**

Nhiều người dân coi đó là việc Chính phủ phải làm và họ là người thụ hưởng. Họ chưa nhận thức được ngoài việc hưởng lợi, họ còn là chủ thể - đóng vai trò chính trong thực hiện Chương trình. Về phía cán bộ, một số cho rằng vốn thực hiện Chương trình chủ yếu do nhà nước cấp nên họ chưa tích cực, chủ động tìm kiếm nguồn lực cũng như cách thức để huy động nguồn lực. Thậm chí, một số cán bộ và người dân còn nghĩ đây là một chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng nên thụ động và trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy được vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư. Nguyên nhân của tình trạng trên là do: (i) cán bộ cấp xã chưa hiểu biết đầy đủ về chủ trương, chính sách xây dựng NTM; (ii) công tác tuyên thông về Chương trình còn hạn chế cả về nội dung và cách thức tuyên truyền.

**Thứ hai, cán bộ xã lúng túng trong triển khai thực hiện Chương trình**

Điều này thể hiện ở các mặt sau đây: chưa chủ động tổ chức thực hiện triển khai các bước xây dựng NTM; chưa chủ động tham gia vào xây dựng qui hoạch; chậm triển khai các bước tiếp theo sau khi đã

có qui hoạch, còn hạn chế trong huy động được nguồn lực của dân. Nguyên nhân chủ yếu là do cán bộ xã chưa nắm chắc hệ thống chính sách; thiếu kiến thức, kỹ năng huy động sự tham gia nên chưa chủ động thậm chí là phụ thuộc hoàn toàn vào tư vấn, dẫn đến không làm chủ được qui hoạch; chưa biết cách để chuyển qui hoạch thành đề án (kế hoạch 5 năm), kế hoạch 5 năm thành kế hoạch hàng năm xây dựng NTM; thiếu kiến thức, kỹ năng lập KH có sự tham gia và gắn kết với nguồn lực. Điều đó đã dẫn đến người dân và các bên liên quan chưa nhận thấy lợi ích của mình trong xây dựng nên ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng huy động đóng góp của người dân cũng như cộng đồng trên địa bàn xã. Ngoài ra, sự thiếu chủ động trong xây dựng qui hoạch, lập đề án xây dựng NTM khiến họ thực sự lúng túng trong quản lý theo qui hoạch và thực hiện qui hoạch; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cấp xã; thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất; nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ môi trường và giữ gìn cảnh quan nông thôn...

**Thứ ba, hệ thống theo dõi và đánh giá CTMTQG về xây dựng NTM chưa hoàn thiện**

Hiện nay, việc báo cáo đánh giá theo qui định của

Chương trình vẫn được thực hiện định kỳ. Tuy nhiên, công tác theo dõi và đánh giá chưa đủ, tập trung chủ yếu vào theo dõi và đánh giá mức độ đạt được các đầu ra của chương trình (bộ tiêu chí NTM) mà chưa theo dõi và đánh giá theo các cấp độ kết quả. Đặc biệt, thiếu hệ thống theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch, bao gồm kế hoạch 5 năm và hàng năm (do các xã chưa xây dựng được kế hoạch 5 năm, với xã đã lập KH hàng năm xây dựng NTM nhưng chưa theo phương pháp mới thì cũng chưa lập kế hoạch theo dõi và đánh giá). Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với công tác theo dõi và đánh giá đó là cần bổ sung theo dõi và đánh giá kế hoạch 5 năm, hàng năm. Ngoài ra điều chỉnh theo dõi và đánh giá CTMTQG về xây dựng NTM theo các cấp độ kết quả. Để đáp ứng được yêu cầu đó, năng lực hiện tại của cán bộ cấp xã chưa thể thực hiện/thực hiện tốt công tác theo dõi và đánh giá.

**Thứ tư là cán bộ cấp xã còn lúng túng trong công tác quản lý tài chính công.**

Kinh phí thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM được huy động từ nhiều nguồn, trong khi mỗi nguồn lại có qui định quản lý tài chính khác nhau. Điều này khiến cho cấp xã thực sự gặp khó khăn trong quản lý các nguồn lực (từ khâu dự toán, hạch toán, ghi chép sổ sách...). Thêm vào đó, sự đa dạng nguồn lực đòi hỏi cán bộ cấp xã có kiến thức, kỹ năng lồng ghép mới đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó. Tuy nhiên, với năng lực hiện tại, cán bộ cấp xã chưa thể làm được việc đó.

Ngoài ra, cũng theo kết quả điều tra nhu cầu đào tạo của Nguyễn Thị Hoàng Giang và Nguyễn Thanh Phong (2013), thời gian qua cán bộ trực tiếp thực hiện Chương trình như cán bộ cấp xã đã được tham gia tập huấn rất nhiều về chủ trương và chính sách xây dựng NTM. Tuy nhiên, họ cho rằng, để đáp ứng được yêu cầu công việc, họ cần được đào tạo trang bị nhiều hơn nữa các kiến thức, kỹ năng thực hiện Chương trình.

Như vậy, xuất phát từ những khó khăn trong quá trình thực hiện cũng như đề xuất nhu cầu đào tạo, năng lực hiện tại của cán bộ cấp xã chưa cho phép họ thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong CTMTQG về xây dựng NTM. Đối chiếu giữa yêu cầu và thực trạng năng lực của đội ngũ cán bộ cấp xã đã xuất hiện khoảng trống về năng lực trên cả ba mặt nhận thức, kỹ năng và thái độ. Cụ thể, không phải tất cả

cán bộ cấp xã có hiểu biết tốt về Chương trình. Đặc biệt, họ thiếu nghiêm trọng các kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện các bước xây dựng NTM. Điều đó đồng nghĩa năng lực về mặt thái độ cũng chưa đáp ứng.

Để khắc phục tình trạng thiếu hụt về năng lực, thời gian tới cần tập trung đào tạo nhằm bổ sung và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã. Muốn vậy, chương trình đào tạo được thiết kế nhằm đảm bảo: (i) giúp họ nhận thức đúng về chủ trương và tinh thần của CTMTQG về xây dựng NTM; (ii) trang bị cho họ những kỹ năng cơ bản nhất để có thể thực hiện nhiệm vụ của mình trong Chương trình; (iii) họ tự tin, làm chủ các kỹ năng cơ bản đã được trang bị vào công việc thực tế ở địa phương. Dự kiến chương trình đào tạo sẽ được thiết kế thành sáu chuyên đề như sau: (1) Vấn đề chung về NTM và kinh nghiệm XDNTM; (2) Các văn bản chính sách và qui định trong XDNTM; (3) Kỹ năng truyền thông; (4) Lập Kế hoạch có sự tham gia và gắn kết với nguồn lực; (5) Theo dõi và đánh giá có sự tham gia; (6) Quản lý tài chính công. Trong đó, chuyên đề 1 và 2 nhằm nâng cao hiểu biết của cán bộ cấp xã về Chương trình. Chuyên đề 3, 4, 5 và 6 nhằm nâng cao kỹ năng và thái độ của cán bộ cấp xã trong thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, đối với cán bộ thôn không yêu cầu cao về năng lực quản lý tài chính công nên chuyên đề 6 không được thiết kế cho đối tượng này (Cụ thể về các chuyên đề xem chi tiết trong bảng 2).

Xuất phát từ mục đích của các chuyên đề đề xuất trên, dự kiến nội dung của mỗi chuyên đề cụ thể trong bảng 3.

**3. Khả năng đáp ứng của chương trình đào tạo hiện hành đối với yêu cầu năng lực của cán bộ cấp xã thực hiện CTMTQG về xây dựng NTM**

Hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ cấp xã được thực hiện theo Khung chương trình đào tạo theo quyết định 1003<sup>2</sup>, trong đó nội dung đào tạo được thiết kế thành 12 chuyên đề: (1.1) Chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; (1.2) Chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo các cấp và bộ máy quản lý điều hành chương trình; (1.3) Cơ chế huy động và quản lý tài chính ngân sách trong chương trình xây dựng nông thôn mới; (1.4) Hướng dẫn triển khai qui hoạch xây dựng nông thôn mới; (1.5) Hướng dẫn xây dựng đề án xây dựng nông thôn

**Bảng 2: Đề xuất các chuyên đề đào tạo theo yêu cầu năng lực của cán bộ cấp xã**

Chuyên đề đề xuất mới	Mục đích
1. Vấn đề chung về NTM và kinh nghiệm xây dựng NTM	Cung cấp cho người học những thông tin cơ bản nhất về CTMTQG và xây dựng NTM và bài học kinh nghiệm về xây dựng NTM
2. Các văn bản chính sách và qui định xây dựng NTM	Cung cấp cho người học thông tin tổng thể về hệ thống văn bản chính sách cũng như các qui định liên quan đến thực hiện CTMTQG và xây dựng NTM
3. Kỹ năng truyền thông	Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về truyền thông thực hiện CTMTQG và xây dựng NTM
4. Kỹ năng lập KH có sự tham gia và gắn kết với nguồn lực	Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về Huy động sự tham gia của cộng đồng vào thực hiện CTMTQG và xây dựng NTM Lồng ghép các nguồn lực có tính đến ưu tiên trong CTMTQG và xây dựng NTM Lập KH thôn, hàng năm và 5 năm xây dựng NTM có sự tham gia và gắn kết với nguồn lực
5. Theo dõi và đánh giá có sự tham gia	Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về theo dõi và đánh giá có sự tham gia khi thực hiện CTMTQG và xây dựng NTM
6. Quản lý tài chính công	Trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính công khi thực hiện CTMTQG và xây dựng NTM

môi; (1.6) Quy trình triển khai thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng KT-XH thuộc chương trình; (1.7) Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn; (1.8) Đổi mới và nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn; (1.9) Lập kế hoạch có sự tham gia của người dân; (1.10) Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới; (1.11) Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện chương trình; (1.12) Tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình xây dựng nông thôn mới có hiệu quả.

Đôi chiếu với yêu cầu về năng lực và chương trình dự kiến đề xuất tương ứng với yêu cầu năng lực nêu trên, kết quả đánh giá về Khung chương trình đào tạo hiện hành (Nguyễn Thị Hoa, 2013b) đi đến một số kết luận quan trọng sau:

Thứ nhất, các chuyên đề đề xuất mới đều đã xuất hiện trước đó trong QĐ 1003. Tuy nhiên, có sự khác biệt về nội dung giữa chuyên đề đề xuất mới và chuyên đề thuộc QĐ 1003. Cụ thể, với chuyên đề số 1, có 3/6 nội dung nằm trong chuyên đề 1 và 2 của QĐ 1003; Chuyên đề số 2 có nội dung nằm rải rác trong các chuyên đề 1, 4, 5 và 6 của QĐ 1003;

Chuyên đề 3 mặc dù trùng với chuyên đề 10 của QĐ 1003 nhưng các nội dung của chuyên đề 3 chưa được thể hiện trong chuyên đề 10. Chuyên đề 4 trùng với chuyên đề 9 của QĐ 1003, tuy nhiên các nội dung của chuyên đề 9 chưa đáp ứng được yêu cầu nội dung của chủ đề 4. Kết luận tương tự cho hai chuyên đề còn lại

Thứ hai, các chuyên đề trong khung chương trình đào tạo theo QĐ 1003 cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo nâng cao năng lực hiểu biết của cán bộ cấp xã về CTMTQG và xây dựng NTM. Sự thiếu hụt lớn nhất của khung chương trình đào tạo theo QĐ 1003 chính là các chuyên đề chưa đảm bảo nội dung nâng cao năng lực kỹ năng và thái độ của cán bộ cấp xã.

Như vậy, để công tác đào tạo bồi dưỡng có thể đáp ứng được yêu cầu về năng lực đối với cán bộ cấp xã cán bộ thực hiện CTMTQG và xây dựng NTM, chương trình đào tạo hiện hành nên được điều chỉnh như đã đề cập. Tuy nhiên, các chuyên đề cũng như nội dung của từng chuyên đề được đề xuất trong bài viết mới chỉ đảm bảo được hai trong ba yêu cầu năng lực, độ là nhận thức và kỹ năng. Việc nâng cao năng lực về thái độ của cán bộ cấp xã cần



Bảng 3: Đối chiếu giữa chương trình đào tạo đề xuất mới và chương trình đào tạo theo QĐ 1003

Nội dung chuyên đề đề xuất mới	CDQĐ 1003
<b>Chuyên đề 1: Vấn đề chung về NTM và kinh nghiệm XDNTM</b>	
1.1. Chủ trương, chính sách chung về XDNTM:	1.1
1.2. Giới thiệu về Chương trình XDNTM	1.1
1.3. Chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo các cấp và bộ máy quản lý điều hành chương trình	1.2
1.4. Tổng kết mô hình thí điểm và kết quả thực hiện chương trình (cập nhật tới thời điểm đào tạo)	Không có
1.5. Kinh nghiệm quốc tế (tập trung chủ yếu vào Hàn Quốc).	Không có
1.6. Bài học kinh nghiệm	Không có
<b>Chuyên đề 2: Các văn bản chính sách và qui định XDNTM</b>	
2.1. Hệ thống văn bản (các cấp) hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình XDNTM (giới thiệu khái quát hệ thống văn bản)	1.1
2.2. Quy định thực hiện	
- Xây dựng Quy hoạch XDNTM	1.5
- Xây dựng Đề án	1.4
- Triển khai dự án phát triển cơ sở hạ tầng:	1.6
<b>Chuyên đề 3: Kỹ năng truyền thông</b>	1.10
3.1. Lập kế hoạch truyền thông, bao gồm Xác định mục tiêu truyền thông; Xác định đối tượng truyền thông; Xây dựng nội dung truyền thông; Cách thức/Phương tiện truyền thông; Thời điểm truyền thông và Ngân sách hoạt động truyền thông	Không có
3.2. Mô phỏng lập KH truyền thông về một hoạt động trong XDNTM	Không có
<b>Chuyên đề 4: Kỹ năng lập KH có sự tham gia và gắn kết với nguồn lực</b>	1.9
4.1. Lý thuyết chung về huy động sự tham gia và gắn kết nguồn lực có ưu tiên, gồm có: Kỹ năng huy động sự tham gia; Kỹ năng ưu tiên hóa các hoạt động	Chưa có gắn kết nguồn lực
4.2. Lập KH thôn/bản xây dựng NTM có sự tham gia và gắn kết nguồn lực, gồm có: Quy trình lập KH thôn xây dựng NTM; Mô phỏng lập KH thôn xây dựng NTM	Không có
4.3. Lập KH hàng năm xây dựng NTM có sự tham gia và gắn kết nguồn lực, bao gồm: Quy trình lập KH hàng năm xây dựng NTM; Các kỹ năng sử dụng trong các bước qui trình lập KH hàng năm xây dựng NTM; và Mô phỏng Hội nghị lập KH xã xây dựng NTM	Không có
4.4. Lập KH 5 năm xây dựng NTM có sự tham gia và gắn kết nguồn lực, gồm có: Hướng dẫn cách xây dựng KH 5 năm; Các kỹ năng sử dụng trong xây dựng 5 năm; và Mô phỏng thực hiện một số nội dung có tính đặc thù của KH 5 năm	Không có
<b>Chuyên đề 5: Theo dõi và đánh giá có sự tham gia</b>	1.11
5.1. Lập KH theo dõi & đánh giá	Không có
5.2. Kỹ năng thu thập, phân tích thông tin	Không có
5.3. Kỹ năng viết báo cáo theo dõi và đánh giá	Không có
5.4. Giám sát các công trình đầu tư công	Không có
<b>Chuyên đề 6: Quản lý tài chính công</b>	1.3
6.1. Lập KH tài chính	Chưa rõ
- Xác định nhu cầu và khả năng nguồn lực tài chính	
- Huy động, lồng ghép các nguồn lực	
6.2. Quản lý sử dụng vốn chương trình	Chưa rõ
- Quản lý vốn đầu tư (tập trung vào Quyển hạn, nhiệm vụ của BQL xã, các quy trình, thủ tục đầu tư; công tác đầu thầu và duy tu bảo dưỡng)	
- Quản lý vốn sự nghiệp (cụ thể theo các dự án. DA đổi mới và PT các hình thức tổ chức SX, DA hỗ trợ PTSX và ngành nghề nông thôn, DA đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ XD NTM)	
6.3. Giám sát đầu tư xây dựng cơ bản (tập trung vào nội dung và kỹ năng giám sát)	Chưa rõ

được thực hiện bằng cách tăng cường thực hành trong các khóa tập huấn trên lớp hoặc "cầm tay chỉ việc" ở một địa phương cụ thể. Trong đó, với khóa tập huấn trên lớp chủ yếu thông qua công đoạn thiết kế nội dung bài giảng. Cụ thể, ngoài yêu cầu bám sát các chuyên đề cần chú trọng thiết kế tình huống

thực tế (tình huống phải mang tính điển hình và được lấy từ xã xây dựng NTM) theo từng nội dung nhằm vận dụng các kỹ năng hoặc mô phỏng giúp người học hình dung cụ thể về cách triển khai thực hiện. □

**Chủ thích:**

1. Lập kế hoạch có sự tham gia và gắn kết với nguồn lực.
2. Quyết định 1003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020.

**Tài liệu tham khảo:**

- Nguyễn Thị Hoa (2013a), *Xác định yêu cầu năng lực đối với cán bộ thực hiện CTMTQG về XDNTM*, tạp chí Quản lý Kinh tế, số 54 (Tháng 7 + 8).
- Nguyễn Thị Hoa (2013b), *Báo cáo xây dựng Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Nguyễn Thị Hoàng Giang và Nguyễn Thanh Phong (2013), *Báo cáo điều tra nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới*.

**Proposing the competence based capacity strengthening program for communal officers to support the National Targeted Program for New Rural Development**

*Abstract*

*Staff at communal level (field staff) are people who directly implement National Targeted Program for New Rural Development (NTP-NRD). The success of this program largely depends on the capacity of those staff. Over the time, thanks to the enforcement of Decision No.1003/QĐ-BNN on approval of training program for staff who are engaged in developing new rural in NTP-NRD from 2011 to 2020, the majority of communal staff are equipped with necessary knowledge to implement the program. However, communal staff have been facing difficulties in implementing the program, mostly due to the lack of required capacity. For this reason, it is important to evaluate the current training program to identify its shortcomings and thus propose a new training program which can further improve the capacity of field staff for the NTP-NRD.*

**Thông tin tác giả:**

\**Nguyễn Thị Hoa, tiến sĩ,*

*- Nơi công tác: Khoa Kế hoạch và Phát triển, trường đại học Kinh tế Quốc dân*

*- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển*

*- Tạp chí tiêu biểu từng đăng tài công trình: Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Quản lý Kinh tế*

*Email: hoantkhp1@neu.edu.vn hoặc hoaneu73@gmail.com*

◆ Tháng 1

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2014**

◆ Tháng 2

**HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ CHIẾN LƯỢC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)**

◆ Tháng 3

**ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

◆ Tháng 4

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI**

◆ Tháng 5

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

◆ Tháng 6

**THỂ CHẾ VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ TRONG BỐI CẢNH MỚI**

◆ Tháng 7

**ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

◆ Tháng 8

**ĐẦU TƯ CÔNG, NỢ CÔNG VÀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

◆ Tháng 9

**CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

◆ Tháng 10

**PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

◆ Tháng 11

**ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

◆ Tháng 12

**TỔNG KẾT KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2014**

# QUY ĐỊNH BÀI VIẾT GỬI ĐĂNG TẠP CHÍ KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN

## 1. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GỬI BÀI

Bài viết gửi đăng phải Tạp chí Kinh tế và Phát triển (Tạp chí) là bài viết chưa từng được công bố trên bất kỳ tạp chí khoa học nào trước đó. Tác giả có trách nhiệm không gửi đăng bài viết đến tạp chí khác khi chưa có quyết định từ chối đăng của Tổng biên tập Tạp chí.

Bài viết gửi đăng phải được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt nếu gửi đăng trên Tạp chí bản tiếng Việt và ngôn ngữ tiếng Anh nếu gửi đăng trên Tạp chí số tiếng Anh (Journal of Economics and Development). Bài viết phải được soạn thảo bằng phần mềm MsWord, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, khoảng cách dòng 1.3. Độ dài bài viết không quá 6.000 từ (đối với bài tiếng Việt) và không quá 12.000 từ (đối với số tiếng Anh).

Bài viết gửi đến Tạp chí bằng bản mềm qua email: ktpt@neu.edu.vn.

## 2. QUY ĐỊNH VỀ THÀNH PHẦN CỦA BÀI VIẾT

### 2.1. Tên bài viết (Title)

Tên bài viết cần phải ngắn gọn (không nên quá 20 từ), rõ ràng và phản ánh nội dung chính của bài viết

### 2.2. Tóm tắt bài viết (Abstract)

Phần tóm tắt phải viết ngắn gọn thành một đoạn văn (từ 150 đến 200 từ), phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài viết và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài viết.

*Đối với bài viết tiếng Việt, tác giả phải cung cấp thêm phần dịch sang tiếng Anh tên bài, tóm tắt và trình bày ngay dưới phần tóm tắt tiếng Việt*

### 2.3. Từ khóa (Keywords)

Tác giả cần đưa ra 3 đến 5 từ khóa của bài viết theo thứ tự alphabet thể hiện đặc trưng cho chủ đề của bài viết

### 2.4. Giới thiệu hoặc đặt vấn đề (Introduction)

Phần giới thiệu (hoặc đặt vấn đề) cần thể hiện: (i) Lý do thực hiện nghiên cứu này và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn); (ii) Xác định vấn đề nghiên cứu. (iii) Nội dung chính mà bài viết sẽ tập trung giải quyết.

**2.5. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu (Literature review, Theoretical framework and Methodology) (phần này không bắt buộc nhưng khuyến khích).**

Nội dung phần này cần: (i) Trình bày rõ tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết liên quan; (ii) Khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài viết; (iii) Tùy theo cách tiếp cận, tác giả có thể lựa chọn phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính, cũng như các phương pháp thu thập dữ liệu.

### 2.6. Kết quả và thảo luận (Results and discussion)

Phần này cần: (i) Diễn giải, phân tích các kết quả phát hiện mới; (ii) Rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác của các nghiên cứu trước đó.

*Đối với một số dạng bài viết mang tính chất tư vấn, phân biện chính sách, ý kiến chuyên gia... phần này có thể chỉ tập trung vào đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu (đánh giá thành tựu, hạn chế và nguyên nhân...).*

### 2.7. Kết luận hoặc (và) khuyến nghị giải pháp (Conclusions and policy implications)

Tùy theo mục tiêu nghiên cứu, bài viết cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp và/hoặc các nhà hoạch định chính sách xuất phát từ kết quả nghiên cứu.

### 2.8. Danh mục tài liệu tham khảo (Reference)

Danh mục tài liệu tham khảo được đặt cuối bài viết, liệt kê sắp xếp thứ tự Alphabet theo họ tác giả, tên bài viết/án phẩm không có tác giả. Chỉ liệt kê các tài liệu tham khảo được trích dẫn trong bài. Mỗi tài liệu tham khảo bao gồm các thông tin: họ tác giả, năm xuất bản, tên tác phẩm, nơi xuất bản. Quy chuẩn trình bày một số tài liệu tham khảo:

- *Sách tham khảo, giáo trình:* Họ tên tác giả (năm xuất bản), *tên sách/giáo trình*, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- *Bài báo trên tạp chí khoa học:* Họ tên tác giả (năm xuất bản), 'tên bài báo', *tên tạp chí*, số.../tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí.
- *Tài liệu trên World Wide Web (WWW):* Tên tác giả (năm công bố), *tên bài viết/tài liệu*, truy cập ngày...tháng...năm... từ <liên kết đến tài liệu trên internet>.
- *Luận văn/Luận án/Đề tài:* Tên tác giả (năm công bố), 'Tên luận văn/luận án/đề tài', loại luận văn/luận án/đề tài, nơi bảo vệ luận văn/luận án/đề tài.
- *Bài viết trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị:* Họ tên tác giả (năm), 'tên bài viết', *tên kỷ yếu hội thảo/hội nghị*, tên tổ chức xuất bản, nơi xuất bản, trang trích dẫn
- *Báo cáo của các tổ chức:* Tên tổ chức (năm công bố báo cáo), *tên báo cáo*, địa danh ban hành báo cáo

Tác giả có thể xem đầy đủ chi tiết quy định gửi bài của Tạp chí Kinh tế và Phát triển tại địa chỉ: [www.ktpt.edu.vn](http://www.ktpt.edu.vn)